

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 6 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Đình Tâm
- Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T, sinh năm: 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Nguyễn Xuân Tr, Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Tại phiên tòa chị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân Tr kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện T, Tỉnh Thanh Hóa ngày 02/3/2017. Vợ chồng sống hoà thuận được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hiện nay đã ly thân. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị đề

ngợi Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/8/2017 và Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 06/12/2024. Từ khi ly thân cả hai con đang ở cùng chị T, sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Trương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 22/4/2025 anh Nguyễn Xuân Tr trình bày:

- Về hôn nhân: anh và chị Trương Thị T kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện T, Tỉnh Thanh Hóa ngày 02/3/2017. Vợ chồng sống hoà thuận được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay, chị T làm đơn yêu cầu toà án giải quyết ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt anh Tr đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/8/2017 và Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 06/12/2024. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với mẹ tại nhà ông bà ngoại ở thôn T, xã T. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Xuân Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Tr.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/8/2017 và cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 06/12/2024 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu 1.000.000 đồng/ tháng, hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Xuân Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trương Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân Tr, anh Tr cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Trong vụ án có con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như VKS được biết.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh Tr vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh Tr và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Tr theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[4]. Anh Tr cũng đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

[5]. Tại phiên tòa, chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Tr.

[6]. Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Nguyễn Xuân Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/3/2017 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, việc này cả anh Tr và chị T đều thừa nhận và cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trương Thị T và anh Nguyễn Xuân Tr được ly hôn.

[7]. Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung. Khi ly hôn, chị T và anh Tr đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Xét thấy, yêu cầu của chị T và anh Tr đều chính đáng. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 06/12/2024 mới được hơn 06 tháng tuổi, cháu Nguyễn Gia H là con gái và đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và em, mặt khác từ khi vợ chồng ly thân các cháu vẫn đang ở cùng và được chị T trực tiếp chăm sóc, do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đ, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng.

[8]. Về tài sản: Chị T và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Nguyễn Xuân Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thiết:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị T và anh Nguyễn Xuân Tr được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 26/8/2017 và cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 06/12/2024 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi cháu, mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), hai cháu là 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác. Khoản tiền cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Anh Nguyễn Xuân Tr có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) chị T đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số 0003856 ngày 22/4/2025. Chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Anh Nguyễn Xuân Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Trương Thị T và anh Nguyễn Xuân Tr. Chị T và anh Tr có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Cúc